

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 6 - 2020.
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Phương
2. Bà Nguyễn Thị Bích Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 827/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 11, ấp T, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh **Đỗ Hồng P**, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 11, ấp T, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 12 năm 2019, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Chị và anh Đỗ Hồng P sống chung với nhau vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh năm 2002. Việc sống chung với nhau là tự nguyện, không ai ép buộc. Quá trình vợ chồng sống chung không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn. Nay, về hôn nhân chị yêu cầu ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị và anh P có 02 người con chung tên Đỗ Văn Th, sinh ngày 29/7/2002 và Đỗ Thị Thu Th1, sinh ngày 06/8/2003. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04 tháng 02 năm 2020, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đỗ Hồng P trình bày:

Chị L trình bày về thời gian sống chung và đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng, anh không có ý kiến trình bày bổ sung. Về mâu thuẫn trong hôn nhân, theo anh là có mâu thuẫn vợ chồng nhưng mâu thuẫn này không có gì trầm trọng, trong lúc nóng giận thì vợ chồng có lời qua tiếng lại, gây gổ, xô xát với nhau, nhưng vợ chồng anh chưa đến mức phải ly hôn.

Nay, chị L yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý vì vẫn còn thương chị L và các con, yêu cầu được đoàn tụ.

Nếu Tòa án giải quyết cho anh và chị L ly hôn, về con chung anh đồng ý để 02 con chung Đỗ Văn Th, sinh ngày 29/7/2002 và Đỗ Thị Thu Th1, sinh ngày 06/8/2003 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ L đối với anh Đỗ Hồng P.

Về nuôi con chung: Giao 02 con chung Đỗ Văn Th, sinh ngày 29/7/2002 và Đỗ Thị Thu Th1, sinh ngày 06/8/2003 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Đỗ Hồng P không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mỹ L là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Đỗ Hồng P là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh P.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Đỗ Hồng P chung sống với nhau từ năm 2001, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 31 tháng 12 năm 2002, Giấy đăng ký kết hôn số 387, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chung sống, giữa chị L và anh P phát sinh mâu thuẫn, mà nguyên nhân mâu thuẫn về kinh tế, vợ chồng thường xuyên gây gỗ, xô xát với nhau. Anh P cho rằng anh và chị L không có mâu thuẫn gì trầm trọng, anh vẫn còn tình cảm với chị L nên không đồng ý ly hôn. Căn cứ vào các biên bản xác minh ngày 06 tháng 3 năm 2020 (tại các bút lục số 23,24) tại địa phương thấy rằng mâu thuẫn hôn nhân giữa chị L và anh P là do anh kinh tế, vợ chồng thường hay gây gỗ, xô xát với nhau, hiện tại mục đích của hôn nhân của anh chị không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh P là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cho chị L được ly hôn với anh P.

[4] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Đỗ Hồng P có 02 con chung tên Đỗ Văn Th, sinh ngày 29/7/2002 và Đỗ Thị Thu Th1, sinh ngày 06/8/2003. Chị L và anh P thống nhất giao 02 cháu Th và Th1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Đỗ Hồng P.
2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung Đỗ Văn Th, sinh ngày 29/7/2002 và Đỗ Thị Thu Th1, sinh ngày 06/8/2003 cho chị Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị L không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.
Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền cản trở.
3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Đỗ Hồng P không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị L đã nộp theo biên lai thu số 0000202 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị L đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.
5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.
6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- UBND xã Tân Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Lan